

Bản án số: 40/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28-6-2022
V/v “Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ M, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Lệ

Bà Ngô Thị Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú M xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 178/2022/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 41/2022/QĐXX-ST ngày 15-6-2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ 5, khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).

Bị đơn: Ông Phạm Minh T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ 5, khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc M và ông Phạm Minh T tự nguyện chung sống với nhau năm 2005, có đăng ký kết hôn ngày 06/6/2005 tại UBND xã Tân Phước, huyện Tân Thành (nay là phường Tân Phước, thị xã Phú M), tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu

thuần. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm mọi mặt của cuộc sống, vợ chồng không hòa hợp nhau, thường xuyên cãi nhau. Bà M và ông T đã tự sống ly thân với nhau từ năm 2019 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài nên bà M yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà M được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc M và ông Phạm Minh T có 03 con chung tên Phạm Nguyễn Minh Th, sinh ngày 12/02/2006; Phạm Nguyễn Gia H, sinh ngày 05/9/2010 và Phạm Nguyễn Bảo Th, sinh ngày 04/8/2019. Khi ly hôn bà Nguyễn Thị Ngọc M yêu cầu được trực tiếp nuôi 03 con, yêu cầu ông Phạm Minh T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng/3 con (1.000.000 đồng/con/tháng).

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết

- Theo bản tự khai và quá trình tố tụng, bị đơn ông Phạm Minh T trình bày:

Quá trình chung sống, đăng ký kết hôn, số con chung đúng như bà M trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn, vợ chồng mâu thuẫn do bà M có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, bà M không quan tâm gì đến ông T. Mặc dù ông T đã khuyên răn nhiều lần nhưng bà M vẫn kiên quyết ly hôn. Bà M và ông T đã tự ý ly thân với nhau từ tháng 02/2022 đến nay.

Nay bà M yêu cầu được ly hôn thì ông T cũng đồng ý ly hôn tuy nhiên ông T không muốn gặp bà M để hòa giải.

Về con chung: Có 03 con chung Phạm Nguyễn Minh Th, sinh ngày 12/02/2006; Phạm Nguyễn Gia H, sinh ngày 05/9/2010 và Phạm Nguyễn Bảo Th, sinh ngày 04/8/2019. Nếu phải ly hôn thì ông T đồng ý để bà M trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Phú M thụ lý và giải quyết vụ việc trên là đúng thẩm quyền; trong quá trình giải quyết Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tiến hành các thủ tục đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M, tuyên xử cho bà M được ly hôn với ông T đồng thời giao 03 con chung Phạm Nguyễn Minh Th, sinh ngày 12/02/2006; Phạm Nguyễn Gia H, sinh ngày 05/9/2010 và Phạm Nguyễn Bảo Th, sinh ngày 04/8/2019 cho bà M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận sự tự nguyện của bà M tại phiên tòa không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung bà M, ông T không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn có hộ khẩu đăng ký thường trú tại tổ 5, khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú M theo khoản 1 điều 28 và điểm a khoản 1 điều 35, Điều 36, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Ông Phạm Minh T đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Nội dung giải quyết:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc M và ông Phạm Minh T tự nguyện chung sống với nhau năm 2005, có đăng ký kết hôn ngày 06/6/2005 tại UBND xã Tân Phước, huyện Tân Thành (nay là phường Tân Phước, thị xã Phú M), tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Do đó, hôn nhân của bà M và ông T là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng bà M và ông T chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Bà M và ông T đã ly thân với nhau từ tháng 9/2021 đến nay. Về mâu thuẫn thì cả bà M và ông T đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn mặc dù bà M cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm mọi mặt của cuộc sống, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp nhau còn ông T cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bà M có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Mặc dù, những mâu thuẫn này đã được vợ chồng và hai bên gia đình cố gắng hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Như vậy có căn cứ xác định, tình trạng vợ chồng giữa bà M và ông T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hôn nhân chỉ là hình thức. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà M là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Có 03 con chung Phạm Nguyễn Minh Th, sinh ngày 12/02/2006; Phạm Nguyễn Gia H, sinh ngày 05/9/2010 và Phạm Nguyễn Bảo Th, sinh ngày 04/8/2019. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay cả 03 con chung sống với bà M, các con ăn học phát triển bình thường. Ghi nhận sự thỏa thuận của bà M, ông T và nguyện vọng của con chung. Giao cả 03 con chung cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Ghi nhận sự tự nguyện của bà M tại phiên tòa không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà M, ông T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà M phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc M về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc M và ông Phạm Minh T được ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc M và ông Phạm Minh T có 03 con chung. Giao 03 con chung Phạm Nguyễn Minh Th, sinh ngày 12/02/2006; Phạm Nguyễn Gia H, sinh ngày 05/9/2010 và Phạm Nguyễn Bảo Th, sinh ngày 04/8/2019 cho bà Nguyễn Thị Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Phạm Minh T không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phạm Minh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc M phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà M đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005978 ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú M. Như vậy, bà M đã nộp đủ tiền án phí.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (riêng đối với người vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phú M;
- TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thị xã Phú M;
- UBND cấp xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Lưu Thị Liên